BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

- Tên chứng quyền:	CFPT04MBS19CE
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	FPT
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần FPT
- Loại chứng quyền:	Mua
- Kiểu thực hiện:	Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán tiền
- Thời hạn:	06 tháng
- Ngày phát hành:	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền
- Ngày giao dịch cuối cùng:	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn:	06 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền quy đổi quyền mua 01 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện:	23.000 – 80.000 VND/cổ phiếu (Giá thực hiện chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán:	1.000 – 4.000 VND/chứng quyền (Giá chào bán chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tổng số lượng chào bán:	2.400.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán:	2.400.000.000 – 9.600.000.000VND

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà *Số điện thoại: 024 3726 2600*

NGÂN HÀNG LƯU KÝ:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - BIDV (*)

Địa chỉ: BIDV Hà Thành, số 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(*) MBS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 3

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 12

III. CÁC KHÁI NIỆM 13

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 14

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 17

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 38

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 47

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 49

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 49

X. CAM KẾT 49

XI. PHỤ LỤC 49

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro chung

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu sự phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1.1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.

Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Người sở hữu không có quyền buộc chúng tôi thực hiện các hoạt động liên quan tới giao dịch hoặc thực hiện quyền của chứng quyền. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cẩn trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu. Tổ chức phát hành không có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan tới các hoạt động giao dịch, tư vấn, thực hiện quyền, mâu thuẫn quyền lợi. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này.

1.2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn của chứng quyền và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

Rủi ro về giá: Rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở,... Trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị

trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.

Quyền lợi nhà đầu tư: Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

Rủi ro khi lựa chọn chứng quyền là công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền luôn có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền.

1.3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn việc phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

1.4. Các rủi ro khác

Rủi ro kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái… Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm

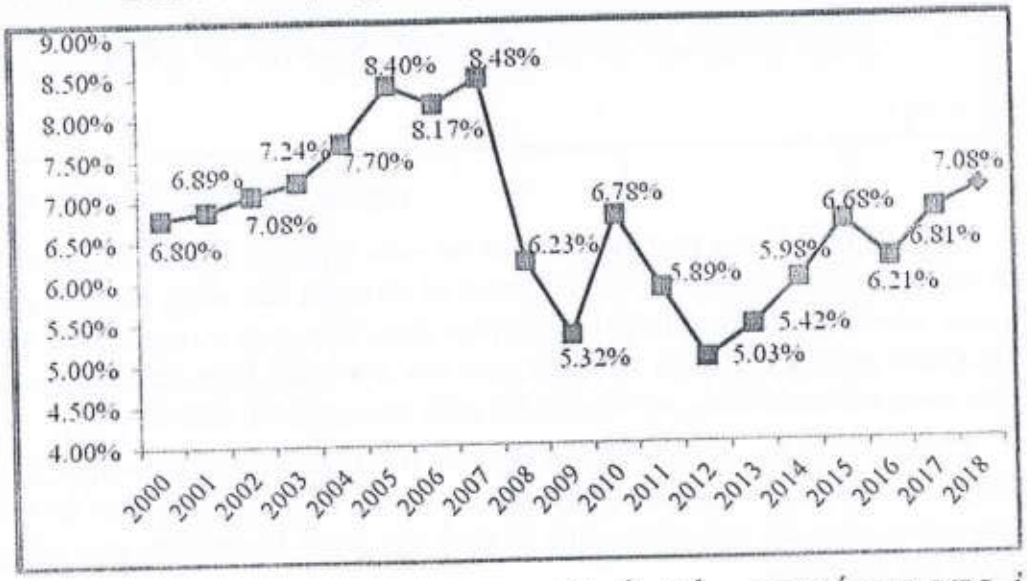

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay, tăng trưởng GDP luôn được giữ ở mức ổn định trên 6%/năm, đặc biệt trong năm 2018, GDP tăng vượt mức kế hoạch đề ra, đạt 7,08%. Trong năm 2019, tăng trưởng GDP của Việt Nam dự kiến vẫn tiếp tục khả quan nhờ tiêu dùng và đầu tư nội địa tiếp tục tăng cộng thêm dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khả quan. Mục tiêu GDP năm 2019 mà chính phủ đặt ra là 6,8%.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng, trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Mặt khác, với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán, công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty luôn được chú trọng và đẩy mạnh, công tác kiểm soát chi phí cũng được tăng cường nhằm tạo sự phát triển hiệu quả, ổn định và bền vững cho Công ty.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2018 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm

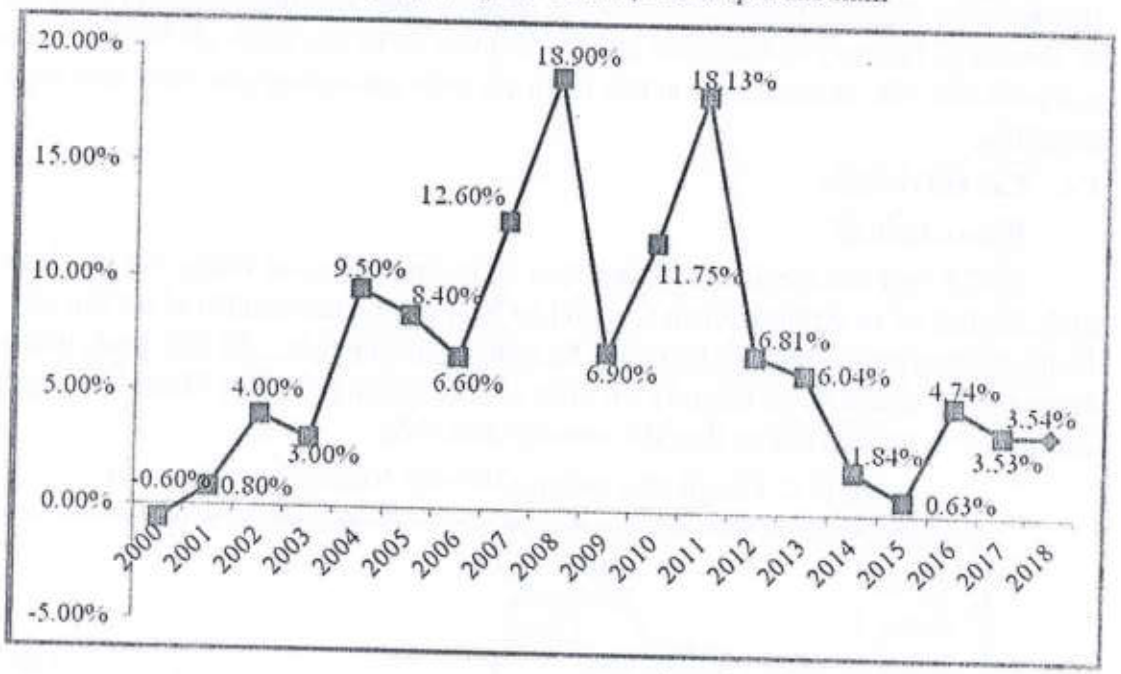

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Sang năm 2017, lạm phát giảm hơn so với mức tăng năm 2016 xuống còn 3,53%, đây là mức thấp so với mức tăng bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% và trong năm 2018, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,54%. Kế hoạch năm 2019, Chính phủ phấn đấu giữ lạm phát dưới 4%. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nói riêng.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn tăng cường hệ thống quản trị, chú trọng công tác dự báo, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng nhằm tăng cường vị thế của Công ty trên thị trường.

Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Trái lại với chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện trước đây nhằm đối phó với lạm phát, ngày 28/10/2014 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN, mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014. Theo đó, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm, còn mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng là 6,0%/năm. Kể từ đó đến nay, lãi suất các kỳ hạn trên thị trường vẫn tương đối ổn định, thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại tiếp tục được cải thiện, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả của hệ thống.

Để hạn chế thấp nhất rủi ro về lãi suất, Công ty đã có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành và quản trị công ty. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty hiện đang được duy trì ở mức thấp và an toàn. Dự kiến trong thời gian tới, cùng với sự ổn định của kinh tế vĩ mô kéo theo mặt bằng lãi suất cho vay giảm dần, những tác động bất lợi của lãi suất tới hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ giảm bớt

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Đối với các công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ làm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút dẫn đến giá cổ phần sụt giảm.

Để hạn chế rủi ro lãi suất này, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn chú trọng đến việc đầu tư vào các cổ phiếu có chỉ số tài chính tốt, có tính thanh khoản cao để Công ty có thể dễ dàng tái cơ cấu danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu và dự đoán lãi suất để có chính sách phù hợp.

Rủi ro tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Tỷ giá USD/VND tăng nhẹ hơn 2% trong bối cảnh FED liên tục tăng lãi suất và đồng USD mạnh lên là 1 thành công đối với tỷ giá của Việt Nam. USD index tăng từ mức 93,3 điểm tại thời điểm đầu năm lên mức 95,8 điểm vào cuối tháng 12 năm 2018. Bên cạnh đó, nguồn cung USD trong nước khá dồi dào nhờ vào dòng vốn đầu tư nước ngoài cả trực tiếp và gián tiếp, tiền thu được từ các đợt thoái vốn lớn của chính phủ.

Tỷ giá VND/USD được điều chỉnh linh hoạt thông qua cơ chế tỷ giá trung tâm của NHNN. Cán cân thanh toán thặng dư và dự trữ ngoại hối vẫn được duy trì ở mức cao. Tỷ giá VND/USD trong năm 2018 dao động nhẹ và kết thúc năm ở mức 1 USD = 23.175 VND.

Trong năm 2019, áp lực lên tỷ giá VND/USD sẽ cao hơn khi đồng USD đã tạo đáy và được dự báo sẽ tiếp tục phục hồi trở lại nhờ chính sách bình thường hóa lãi suất của FED được tiếp tục theo lộ trình. Bên cạnh đó, lạm phát của Việt Nam dự kiến sẽ cao hơn gây áp lực giảm giá cho VNĐ. Tuy nhiên, nhờ dự trữ ngoại hối dồi dào do NHNN đã tích lũy USD trong năm 2017 và 2018 cộng thêm nguồn thu ngoại tệ dự kiến lớn từ các thương vụ IPO

thoái vốn khỏi các doanh nghiệp nhà nước diễn ra vào năm 2019, NHNN đủ dư địa để điều hành tỷ giá biến động nhẹ nhàng, hài hòa cả hai mục tiêu là ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ khu vực xuất khẩu.

Với mức tỷ giá được duy trì ổn định, rủi ro tỷ giá hối đoái tác động lên hoạt động của MBS là không lớn.

Rủi ro về luật pháp

Là công ty chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam, nên hệ thống luật còn đang được thay đổi, bổ sung và hoàn thiện. Vì vậy, luôn có tiềm ẩn rủi ro liên quan đến sự thay đổi, điều chỉnh các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán, và còn tồn tại những rủi ro khác liên quan đến việc thiếu đồng bộ và nhất quán giữa Luật Chứng khoán và các văn bản luật liên quan làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế các tác động do rủi ro của luật pháp tạo ra, Ban Pháp chế của Công ty với đội ngũ chuyên viên pháp lý với trình độ chuyên môn cao, am hiểu về thị trường chứng khoán luôn kịp thời cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý, đồng thời cũng bảo đảm cho công ty luôn hoạt động trong khuôn khổ mà pháp luật cho phép.

Rủi ro thị trường và thị trường ngừng giao dịch

Biến động giá của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là rủi ro tác động trực tiếp tới nghiệp vụ tự doanh của công ty chứng khoán. Để hạn chế rủi ro này, Công ty tích cực xây dựng đội ngũ nhân sự nghiên cứu, phân tích, dự báo diễn biến thị trường nhằm đưa ra những đánh giá phù hợp và có phương án phòng ngừa hiệu quả.

Sự cải cách chính sách đầu tư và thị trường chứng khoán phản ánh những nỗ lực của Chính Phủ, Bộ Tài Chính, NHNN, UBCKNN trong việc thực hiện lộ trình nâng hạng TTCKVN trong tương lai gần (dự kiến 2020). Hàng loạt chính sách đã được tháo gỡ cho thị trường như: mở room cho NĐTNN, gỡ bỏ hàng loạt các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, hoàn thiện sản phẩm mới như thị trường chứng khoán phái sinh, mở các quy định giao dịch cho NĐTNN tham gia mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, hoàn thiện khung khổ pháp lý để chuẩn hóa quy định công bố thông tin trên TTCKVN bằng cả tiếng Anh để sớm tiếp cận với thị trường tài chính toàn cầu…

Với những yếu tố thuận lợi từ kinh tế vĩ mô, hiệu quả kinh doanh của hệ thống doanh nghiệp, những câu chuyện thoái vốn tiềm năng và sự vận động tích cực của dòng vốn cả trong nước và quốc tế thì việc TTCKVN giảm trong năm 2018 như nêu trên là sự tăng trưởng dài hạn bền vững, phản ánh đúng những chuyển biến lớn của TTCKVN thời gian qua và hướng tới tương lai được nâng hạng thị trường lên thị trường mới nổi vào năm 2020-2021.Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời, Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Thêm vào đó, Công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng

giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật. Điều này đã giúp MBS tận dụng được các cơ hội của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Lưu ý về thuế

Theo Công văn 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm, trong trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1% (Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền).

Mặt khác, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần (Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi)).

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, thuế phát sinh sẽ cao hơn nhiều lần so với việc chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn (ví dụ minh họa tại Mục VI.8.2), trong một số trường hợp có thể làm nhà đầu tư bị lỗ khi thuế phát sinh nhiều hơn lợi ích nhận được từ chứng quyền, khi đó Tổ chức phát hành sẽ có quyền truy thu thuế đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền tại ngày đáo hạn. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra chứng quyền trước thời điểm đáo hạn để giảm thuế phải chịu khi giao dịch sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.

2. Rủi ro đặc thù liên quan tới tổ chức phát hành chứng quyền

2.1. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là mảng kinh doanh được MBS tập trung trọng yếu, đây là mảng hoạt động mang lại vị thế cho công ty chứng khoán nên luôn được MBS đặt ra mục tiêu về thị phần ở nhóm dẫn đầu thị trường. Đi kèm với mục tiêu kinh doanh cao, MBS nhận thức đây cũng là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn, trong đó các rủi ro trọng yếu như:

Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, các giao dịch xung đột lợi ích nhằm mang lại nguồn lợi cho cá nhân.

Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực đặc thù của ngành nghề chứng khoán cần nhanh chóng và khối lượng giao dịch yêu cầu tập trung cao.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp; tăng cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

2.2. Rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng

Hoạt động tư vấn của MBS với phương châm hướng tới lợi ích của khách hàng, bảo toàn và gia tăng tài sản cho nhà đầu tư. Trong những năm qua, MBS là đơn vị tiên phong trong nhiều chương trình hoạt động hướng tới khách hàng như tổ chức các khóa đào tạo phân tích cho nhà đầu tư, tổ chức các buổi MBS's Talk nhằm cung cấp các thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng và giải pháp đầu tư cho khách hàng, đưa ra các chiến lược đầu tư cho khách hàng lựa chọn.

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, MBS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp; MBS ký hợp đồng với đối tác giải pháp chuyên nghiệp về thông tin để cung cấp cho MBS các thông tin chính xác và kịp thời.

Mặt khác MBS thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính công ty đồng thời đây cũng là các đợt sát hạch thực tế để kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu tính thực tế.

2.3. Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng (rủi ro thanh toán)

Đối với MBS đây là mảng hoạt động đem lại nguồn doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhưng cũng là mảng hoạt động tiềm ẩn rủi ro lớn nhất. Sự kiện rủi ro phát sinh khi khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn, nguyên nhân có thể đến từ các lý do:

- Rủi ro khi thị trường mất thanh khoản, không xử lý được tài sản của khách hàng;
- Rủi ro do khách hàng sử dụng đòn bẩy hỗ trợ tài chính cao, không cắt lỗ kịp thời;
- Rủi ro khi khách hàng giả mạo, chối bỏ trách nhiệm và nghĩa vụ tài chính, phá vỡ các cam kết đã ký kết với công ty chứng khoán;
- Rủi ro khi công ty chứng khoán không có hệ thống quản trị chặt chẽ, không kiểm soát thường xuyên các lỗ hổng trong hoạt động sử dụng dịch vụ tài chính, không tuân thủ các nguyên tắc về xử lý để kịp thời giảm thiểu rủi ro tài chính phát sinh.

MBS đã xây dựng một bộ máy quản trị trên cơ sở lý luận chặt chẽ và rõ ràng để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả MBS và khách hàng. Danh mục cho vay của MBS được thẩm định theo bộ tiêu chí chuẩn mực trên cơ sở nền tảng là yếu tố thanh khoản của cổ phiếu và giá trị cơ bản doanh nghiệp của cổ phiếu đó.

MBS cũng xây dựng một hệ thống công nghệ quản trị tự động, hạn chế yếu tố của con người can thiệp trong việc kiểm soát tài sản cho khách hàng và thực hiện các cam kết, nghĩa vụ của khách hàng để bảo toàn vốn cho công ty.

Vì lợi ích của khách hàng, MBS thường xuyên nâng cao chất lượng các bản phân tích, dự báo xu hướng thị trường, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các khách hàng đầu tư hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro tài chính đặc biệt trong các giai đoạn thị trường có nhiều biến động khó lường.

2.4. Rủi ro về thanh khoản

Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm lưu ký Việt Nam, thanh toán các

nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

MBS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản. Để kiểm soát được loại hình rủi ro này, MBS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để MBS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính trong đó đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

2.5. Rủi ro thị trường

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Mặt khác, Công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật. Điều này đã giúp MBS tận dụng được các cơ hội của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

2.6. Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin

Giao dịch của khách hàng qua hệ thống trực tuyến chiếm tỷ trọng gần như toàn bộ khối lượng lệnh giao dịch tại MBS. Hướng tới dịch vụ trực tuyến tối ưu cho Khách hàng, MBS không ngừng hoàn thiện và tích hợp các tính năng sản phẩm hỗ trợ trên hệ thống trực tuyến. Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng và những tiềm ẩn rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin có thể phát sinh như:

- Mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng.
- Sai lệch, mất số liệu của khách hàng.
- Xâm nhập của Hacker làm rối loạn hệ thống, không đảm bảo việc bảo mật thông tin của khách hàng, công ty chứng khoán.

Trong những năm qua, MBS đã duy trì được một hệ thống công nghệ thông tin ổn định, không để gián đoạn giao dịch của khách hàng. Hệ thống Công nghệ thông tin của MBS không ngừng được nâng cấp và đầu tư cả về hạ tầng và con người.

MBS trang bị hệ thống giao dịch dự phòng chạy song song để giảm thiểu khả năng mất kết nối làm gián đoạn giao dịch của khách hàng.

Đối với hệ thống dữ liệu, toàn bộ dữ liệu được backup thường xuyên và lưu trữ tại các kho an toàn. MBS xây dựng các tầng bảo mật theo chuẩn quốc tế, ngăn chặn virus, hacker xâm nhập đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin cho khách hàng.

Đội ngũ của Trung tâm công nghệ thông tin MBS được chọn lọc các nhân sự có trình độ chuyên môn, nhiệt huyết và không ngừng sáng tạo hướng đến sự thoàn thiện phục vụ khách hàng.

2.7. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, số lượng các công ty chứng khoán tại Việt Nam đã có giảm xuống tuy nhiên sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán vẫn rất gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi

mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư... Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và phát triển của thị trường. Trong khi đó, các công ty chứng khoán nhỏ và yếu hơn sẽ dần không chịu được sự cạnh tranh gay gắt và phải rời bỏ thị trường.

Với tầm nhìn trở thành công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán, cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho khách hàng, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng khách hàng và cổ đông.

2.8. Rủi ro nhân sự

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Việt Nam mới 15 năm hoạt động, nhân sự hành nghề tuy có phát triển nhanh về số lượng, được đào tạo và có kinh nghiệm về chứng khoán và thị trường chứng khoán, nhưng luôn biến động và chất lượng còn có nhiều mặt hạn chế. Đội ngũ nhân sự có chuyên môn về tài chính doanh nghiệp và luật pháp để có thể thực hiện tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ trong bảo lãnh phát hành, tư vấn tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, tư vấn phát hành, niêm yết hoặc quản lý quỹ lại rất mỏng. Nhân sự cao cấp, cán bộ điều hành quản lý ở các công ty luôn thiếu hụt hoặc có chất lượng thấp do số lượng công ty tăng nhanh. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng vẫn đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, với chính sách đãi ngộ phù hợp, coi trọng chiến lược phát triển đào tạo, Công ty tin rằng đội ngũ nhân viên của Công ty sẽ không chỉ gắn bó lâu dài mà còn ngày càng nâng cao chất lượng hơn, tiếp sức cho sự phát triển mạnh của Công ty trong thời gian tới.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: **Lê Quốc Minh**	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: **Trần Hải Hà**	Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc
Ông: **Nguyễn Văn Học**	Kế toán trưởng
Bà: **Nguyễn Kim Chung**	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

3. Tổ chức tư vấn: Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

Chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền) là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2015/NĐ-CP).

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền xác định theo phương án phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro, chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ

chức khác phát hành và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$Delta = \frac{Mức\ độ\ thay\ đổi\ giá\ chứng\ quyền}{Mức\ độ\ thay\ đổi\ giá\ chứng\ khoán\ cơ\ sở}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK và là ngày đáo hạn chứng quyền trong trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn.

Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Tăng trưởng GDP Việt Nam rất tích cực trong năm 2018 với mức tăng GDP đạt 7,08%, cao hơn so với mức tăng 6,81% của năm 2017. Nhiều khả năng, tăng trưởng GDP năm 2019 sẽ tiếp tục duy trì mức độ ổn định quanh mức 6,8%.

Lạm phát tiếp tục được duy trì ở mức ổn định nhờ chính sách tiền tệ được duy trì thận trọng và xu hướng hạ nhiệt của giá xăng dầu và thực phẩm trong các tháng cuối năm 2018. CPI 2018 tăng 3,54% so với cùng kỳ và tăng 2,98% so với đầu năm. Tuy vậy, lạm phát đã không còn ở mức thấp, cộng thêm tỷ giá chịu sức ép từ tình trạng đồng USD gia tăng trên thị trường thế giới khiến dư địa nới lỏng thêm chính sách tiền tệ của NHNN là khá thấp. NHNN đưa ra thông điệp kiểm soát tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý cho thấy quan điểm điều hành thận trọng trong năm 2018 và năm 2019.

Tỷ giá USD/VND tăng 2,6% so với đầu năm do áp lực tăng giá của USD trên thị trường tiền tệ thế giới song nhìn chung vẫn được duy trì ổn định trong năm 2018 nhờ nguồn cung USD khá dồi dào khiến dư địa hỗ trợ tỷ giá của NHNN tương đối cao. Sang năm 2019, áp lực lên tỷ giá VND/USD sẽ cao hơn khi đồng USD đã tạo đáy và được dự báo sẽ tiếp tục phục hồi trở lại nhờ chính sách bình thường hóa lãi suất của FED được tiếp tục theo lộ trình. Bên cạnh đó, lạm phát của Việt Nam dự kiến sẽ cao hơn gây áp lực giảm giá cho VNĐ. Tuy nhiên, nhờ dự trữ ngoại hối dồi dào do NHNN đã tích lũy USD trong năm 2017 và 2018 cộng thêm nguồn thu ngoại tệ dự kiến lớn từ các thương vụ IPO thoái vốn khỏi các doanh nghiệp nhà nước diễn ra vào năm 2019, NHNN đủ dư địa để điều hành tỷ giá biến động nhẹ nhàng, hài hòa cả hai mục tiêu là ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ khu vực xuất khẩu.

Vốn FDI giải ngân trong năm 2018 đạt 19,1 tỷ USD, tăng 9,1% so với năm 2017; các nhà đầu tư chuyển từ mua ròng trái phiếu Chính phủ trong năm 2017 sang bán ròng năm 2018 với mức bán ròng nhẹ khoảng 900 tỷ VNĐ.

Tỷ giá VND/USD được điều chỉnh linh hoạt thông qua cơ chế tỷ giá trung tâm của NHNN. Cán cân thanh toán thặng dư và dự trữ ngoại hối vẫn được duy trì ở mức cao là 63,5 tỷ VNĐ.

Việt Nam đã xuất siêu mạnh trong năm 2018 với mức xuất siêu là 7,2 tỷ USD. Năm 2018, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam ước đạt 244,7 tỷ USD, tăng 13,1% và kim ngạch nhập khẩu ước đạt 237,5 tỷ USD, tăng 11,5%.

Năm 2018, tăng trưởng sản xuất công nghiệp tăng mạnh trong quý 1, giảm nhẹ vào quý 2, ổn định trong quý 3 và quý 4 và duy trì ở thấp hơn một chút so với cùng kỳ 2017 (với mức tăng chỉ đạt 10,2% so với mức tăng 11,2% của cùng kỳ) chủ yếu do lĩnh vực chế biến chế tạo tăng trưởng chậm hơn do hoạt động sản xuất của Samsung không còn yếu tố đột biến. Sản xuất công nghiệp nói chung thể hiện qua chỉ số PMI rất khả quan khi dao động trong khung 52 -56 điểm trong suốt năm 2018.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Triển vọng năm 2019, kinh tế vĩ mô của Việt Nam nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì ổn định và tăng trưởng tốt mặc dù gặp một số thách thức từ môi trường vĩ mô thế giới nhờ động lực mạnh mẽ từ khu vực tư nhân và khu vực FDI. Mặt bằng lãi suất tiếp tục được duy trì ổn định và tăng trưởng tín dụng hợp lý tiếp tục hỗ trợ tiêu dùng từ khu vực tư nhân. Ổn định vĩ mô và các cải cách môi trường kinh doanh sẽ khuyến khích đầu tư từ khu vực FDI và khu vực tư nhân. Động lực xuất khẩu vẫn khá mạnh khi Việt Nam chính thức thông qua CTTPP vào cuối năm 2018.

Trong năm 2019, chúng tôi kỳ vọng GDP sẽ tăng trưởng khoảng 6,8%, lạm phát sẽ không còn ở mức thấp song vẫn dưới 4% do áp lực tăng giá xăng dầu và thực phẩm đã giảm trong khi chính sách tiền tệ được kiểm soát khiến áp lực tiền tệ lên lạm phát không cao. Thị trường ngoại hối sẽ vẫn chịu sức ép từ lộ trình tăng lãi suất của FED song không còn quá mạnh và NHNN dủ khả năng điều tiết nhờ dự trữ ngoại hối cao với biên độ tăng tỷ giá VND/USD 2%. Tăng trưởng tín dụng dự kiến sẽ quanh mức 15% và mặt bằng lãi suất điều hành sẽ có thể duy trì ở mức như hiện nay hoặc tăng nhẹ 0,25% do quan điểm thận trọng của NHNN. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay nhiều khả năng chỉ tăng nhẹ 0,1 – 0,3% tùy kỳ hạn nhờ sự dồi dào thanh khoản trong hệ thống ngân hàng trong khi tăng trưởng tín dụng không quá cao.

Chính sách tài khóa mặc dù không còn nhiều dư địa để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế khi nợ công duy trì ở mức cao song sức ép lên kinh tế vĩ mô hiện tại là thấp với thâm hụt ngân sách trong năm 2018 được kiềm chế (nhờ chính sách quản lý chi thường xuyên chặt chẽ hơn và các thương vụ thoái vốn nhà nước). Nhu cầu huy động vốn trái phiếu trong năm 2018 không cao, chỉ ở mức 145 nghìn tỷ VNĐ khiến mặt bằng lợi suất trái phiếu huy động không chịu sức ép tăng. Điều này góp phần làm giảm áp lực ngân sách trong các năm sau.

Thu ngân sách Nhà nước năm nay ước đạt trên 1,35 triệu tỷ đồng; chi ngân sách hơn 1,56 triệu tỷ đồng. Như vậy, bội chi ngân sách 204.000 tỷ đồng (khoảng 8,8 tỷ USD), bằng 3,67% GDP, tương ứng với tỷ lệ bội chi kế hoạch Quốc hội giao. Áp lực thâm hụt ngân sách vẫn khá cao khiến chi tiêu công sẽ khó tăng đáng kể trong năm 2019.

Chính sách tiền tệ đã được điều hành theo quan điểm thận trọng hơn khi NHNN chủ động kiểm soát giảm nhẹ tỷ lệ tăng trưởng tín dụng và cung tiền. Dự kiến trong năm 2019, chính sách tiền tệ sẽ vẫn theo xu hướng ổn định và thận trọng. Chúng tôi đánh giá dư địa của nới lỏng thêm nữa chính sách tiền tệ đã không còn khi lạm phát không còn duy trì ở mức thấp và các thị trường tài sản như bất động sản đã tương đối nóng.

Tính đến thời điểm 20/3/2019, tổng phương tiện thanh toán tăng 2,54% so với cuối năm 2018 (cùng kỳ năm 2018 tăng 3,23%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 1,72% (cùng kỳ năm 2018 tăng 2,2%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 1,9% (cùng kỳ năm

2018 tăng 2,23%). Ước tính tăng trưởng tín dụng năm 2019 sẽ đạt dưới mức 15%. Huy động vốn tăng trưởng thấp khiến mặt bằng lãi suất tăng nhẹ song không đáng ngại khi các tổ chức tín dụng tiếp tục ổn định thanh khoản, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế và đảm bảo tỷ lệ tín dụng/huy động ở mức an toàn. Tỷ giá VND/USD ổn định ở mức 23.200, tăng nhẹ 0,14% so với đầu năm.

Hiệu năng của nền kinh tế sau khi cải thiện liên tục trong các năm trước nhờ quá trình tự tái cơ cấu của nền kinh tế và vẫn tiếp tục khả quan nhờ khu vực tư nhân và khu vực FDI chiếm tỷ trọng cao hơn trong đầu tư toàn xã hội. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thể hiện qua chỉ số ICOR đang dần được cải thiện, từ mức 6,42 năm 2016 giảm xuống còn 6,11 năm 2017 và ước tính năm 2018 là 5,97, bình quân giai đoạn 2016-2018 hệ số ICOR ở mức 6,17, thấp hơn mức 6,25 của giai đoạn 2011-2015.

Việt Nam đã có nhiều nỗ lực đáng ghi nhận để tạo ra các bước đột phá về thể chế trong năm 2017 và 2018 trong đó xây dựng chính phủ kiến tạo và nghị quyết xử lý nợ xấu là trọng tâm nổi bật. Trong năm 2018 Chính phủ thúc đẩy các bộ ngành cắt giảm mạnh mẽ điều kiện kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp. Kết quả tính đến hết 2018 có 542 điều kiện kinh doanh được sửa đổi, 771 điều kiện được bãi bỏ, 111 điều kiện được thay thế.

Theo báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2018, Việt Nam đứng vị trí thứ 77 trên tổng số 140 quốc gia và vùng lãnh thổ trong bảng xếp hạng. Với vị trí xếp hạng này, Việt Nam đã tụt 3 bậc so với năm trước (năm trước Việt Nam xếp thứ 74/135). Tuy nhiên, tính theo thang điểm 0-100 điểm của bảng xếp hạng năm 2018, Việt Nam đạt 58,1 điểm, tăng nhẹ so với mức 57,9 điểm vào năm 2017.

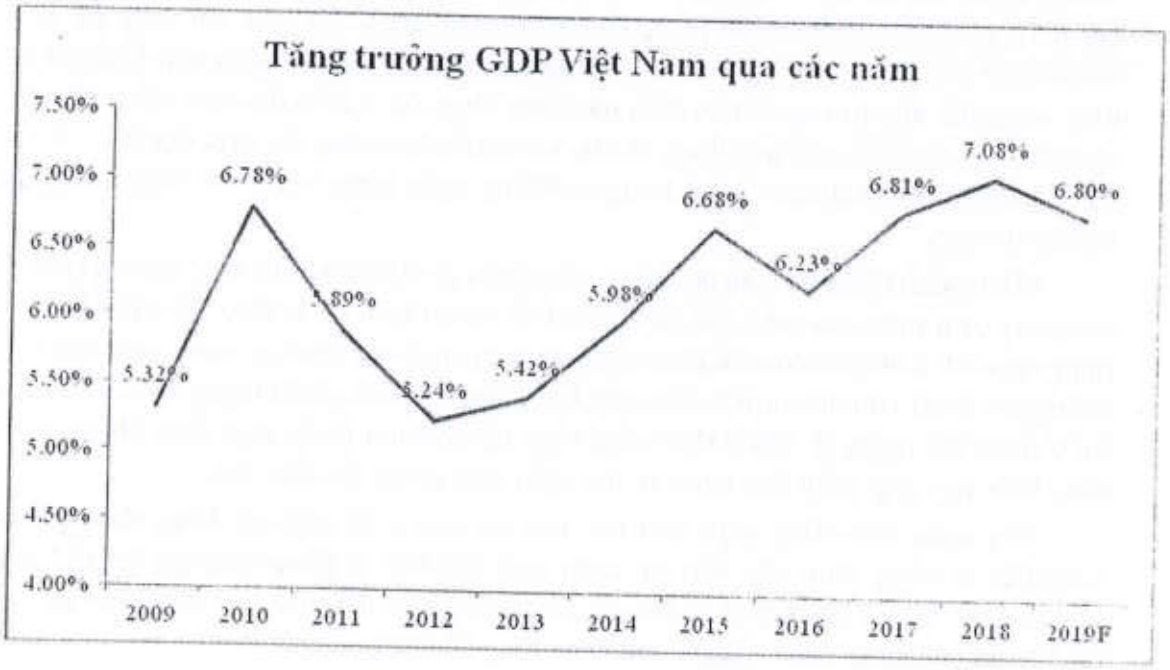

Nguồn: MBS tổng hợp

Xét về tổng thể, nền kinh tế Việt Nam đã chính thức chạm đáy trong năm 2012 và tiếp tục trong xu hướng đi lên từ năm 2013 cho đến hết năm 2015, chững lại trong năm 2016 do các yếu tố khách quan và sau đó tiếp tục đi lên trong 2017 và 2018.

Chúng tôi kỳ vọng xu hướng tăng trưởng khả quan của nền kinh tế vẫn được duy trì trong 2019. Kinh tế vĩ mô cơ bản giữ ổn định với lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá được giữ ổn định trong khi cán cân thanh toán thặng dư hỗ trợ dự trữ ngoại hối gia tăng.

Với việc nền kinh tế đã cải thiện về hiệu quả thông qua các cải cách cơ cấu của Chính phủ, chúng tôi kỳ vọng chu kỳ kinh tế này sẽ tiếp tục kéo dài trong các năm sau. Mặc dù áp lực lạm phát gia tăng, mặt bằng lãi suất đã chạm đáy và bắt đầu đi lên, dư địa nới lỏng chính sách không còn nhiều cho thấy nền kinh tế Việt Nam có khả năng đang trong giai đoạn cuối của một chu kỳ tăng trưởng. Chúng tôi dự đoán nền kinh tế Việt Nam sẽ vẫn tăng trưởng tốt năm 2019 và chững lại trong năm 2020 và 2021.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm (CW), nhà đầu tư có thể được hưởng một số lợi ích như sau:

Tác động đòn bẩy: Với chi phí ban đầu mua CW chỉ bằng một phần nhỏ so với đầu tư vào tài sản cơ sở, nhà đầu tư đã có thể sở hữu CW mà vẫn có thể thu được lợi nhuận như kỳ vọng nếu đầu tư vào tài sản cơ sở. Hơn thế, CW còn có tác động đòn bẩy, nghĩa là chỉ một thay đổi nhỏ về giá của tài sản cơ sở cũng có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của CW và vì thế mức thu nhập đạt được sẽ lớn hơn. Ngược lại, một sự sụt giảm về giá của tài sản cơ sở có thể dẫn đến sự sụt giảm lớn hơn về giá của CW, tuy nhiên mức thiệt hại tối đa của CW chỉ giới hạn ở mức phí mua CW ban đầu. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các công ty tốt trên thị trường. Tác động đòn bẩy chính là điểm hấp dẫn nhất của CW.

Lợi nhuận không hạn chế, khoản lỗ tối đa cố định: Đầu tư vào CW có thể mang lại lợi nhuận không hạn chế trong khi khoản lỗ tối đa được cố định, đó chính là khoản chi phí để mua CW. Ví dụ, trong trường hợp thị trường diễn biến không như dự đoán, nhà đầu tư có thể bán lại CW để bù đắp chi phí ban đầu hoặc nắm giữ đến khi đáo hạn và chịu khoản lỗ tối đa là chi phí mua ban đầu. Ngược lại khi nắm giữ CW của các công ty có kết quả kinh doanh tốt và được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trong tương lai, nhà đầu tư sẽ có cơ hội mua cổ phiếu của công ty đó với mức giá thấp và bán lại với thị giá cao ở thời điểm thực hiện quyền chọn.

Giao dịch và thanh toán dễ dàng: CW tuy có đặc điểm như một sản phẩm phái sinh nhưng được giao dịch như một loại cổ phiếu trên sàn giao dịch cổ phiếu. SGDCK các nước có quy định bắt buộc về thành viên tạo lập thị trường, có nghĩa vụ yết giá hai chiều liên tục, tạo thanh khoản trên thị trường, do đó nhà đầu tư có thể mua, bán CW được dễ dàng. Nhà đầu tư không cần phải mở tài khoản giao dịch khác để mua/bán CW. Ngoài ra, các quy định về thời gian, phương thức giao dịch, thanh toán… đều tương tự như cổ phiếu nên nhà đầu tư có thể tìm hiểu sản phẩm và tham gia giao dịch một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Thêm cơ hội tiếp cận cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài: Với CW, nhà đầu tư nước ngoài vẫn có thể kiếm được lợi nhuận từ việc đầu tư vào công ty có kỳ vọng tăng trưởng mà không nhất thiết phải nắm giữ cổ phiếu và trở thành cổ đông của công ty đó, qua đó nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị giới hạn về số lượng cổ phiếu mua vào như khi đầu tư vào cổ phiếu cơ sở.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

❖ **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển MBS:**

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 19 năm không ngừng phát triển,

MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong quá trình phát triển, MBS đã có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển cho ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở. Đặc biệt, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của MBS. Đó là việc hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu sự thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước. Tiếp tục phát huy thế mạnh và nỗ lực không ngừng, năm 2015, MBS đã lọt vào Top 5 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai sở. Tháng 3 năm 2016, MBS chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn HNX. Với mục tiêu phát triển bền vững, vươn tầm ra thị trường quốc tế. Năm 2018, MBS vinh dự nhận 2 giải thưởng danh giá dành cho Công ty Quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí uy tín World Finance bình chọn.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Ngân hàng TMCP Quân đội, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ... MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 1.221.242.800.000 đồng, trong đó cổ đông lớn nhất là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), chiếm 79,52% vốn điều lệ của MBS.

Hiện nay, MBS tập trung phát triển các mảng hoạt động kinh doanh chính:

- Dịch vụ chứng khoán: dành cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức (ICS)
- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
- Kinh doanh trái phiếu

Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng trăm chuyên gia phân tích và chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	• **Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long (TLS), quy mô vốn điều lệ 9 tỷ đồng**
Năm 2003	• Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng • Khai trương Chi nhánh Hồ Chí Minh
Năm 2006	• Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	• Chuyển đổi thành công ty cổ phần • Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	• Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng

Năm 2009	• Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng • Khai trương Chi nhánh Hải Phòng • Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
Năm 2010	• Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng • Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
Năm 2012	• Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) • Thay đổi logo và áp dụng hệ thống nhận diện mới • Khai trương Chi nhánh Hoàn Kiếm
Năm 2013	• **Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)** • Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng • Khai trương Chi nhánh Hà Nội
Năm 2016	• Niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: MBS. • Khai trương Chi nhánh Sài Gòn và Bắc Sài Gòn

Các thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục với những thành tích tiêu biểu như:

Năm 2008	• **Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008**
Năm 2009	• Đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai Sở GDCK HOSE và HNX • Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với Sở GDCK Hà Nội bình chọn • Danh hiệu Tin và dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn
Năm 2010	• Đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai Sở GDCK HOSE và HNX • Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010 • Bằng khen của UBND TP. Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm thành lập • Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng • "Doanh nghiệp tiêu biểu" trong chương trình "Trí tuệ Thăng Long - Hà Nội" • Thương hiệu chứng khoán uy tín • Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010
Năm 2012	• Giải thưởng M&A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2011 – 2012
Năm 2014	• Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu 2013 - 2014 • Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu 2013 - 2014
Năm 2015	• Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những

	đóng góp vào TTCK Việt Nam • Bằng khen của UBND TP. Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành lập và phát triển • Giấy khen của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam vì những đóng góp cho sự phát triển của TTCK Việt Nam trong 15 năm hoạt động • Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A giai đoạn 2014 - 2015 • Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn 2005 - 2015
Năm 2016	• Giải thưởng công ty Chứng khoán có nỗ lực trong tư vấn M&A • Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam • Bằng khen của UBND TP. Hà Nội • TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE • TOP 15 công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2015 - 2016 tại HNX
Năm 2017	• Công ty chứng khoán tiêu biểu tại HNX và HOSE • Bằng khen của UBND TP. Hà Nội
Năm 2018	• Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn • Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính dành cho CTCK đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018 • Giấy khen của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam dành cho CTCK đã có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015-2018 • Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở năm 2018 • Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh năm 2018 • Công ty Chứng khoán tiêu biểu tại HNX và HOSE

Quá trình tăng vốn

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/12/2013 (sau khi hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT) là **621.242.800.000 đồng**.

Kể từ thời điểm hợp nhất đến nay, Công ty đã trải qua 01 lần tăng vốn điều lệ từ **621.242.800.000 đồng** lên **1.221.242.800.000 đồng**, thông qua việc chuyển đổi 600 tỷ đồng trái phiếu thành cổ phiếu.

- Căn cứ pháp lý:

  - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011;
  - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013;
  - Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV số 27/12/2013;

- Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 621.242.800.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.221.242.800.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành: Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không
- Đối tượng phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
- Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng mệnh giá trái phiếu phát hành: 600.000.000.000 đồng
- Tổng mệnh giá trái phiếu được chuyển đổi: 600.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần được phân phối: 60.000.000 cổ phần
- Thời gian hoàn thành: 25/12/2013

❖ **Cơ cấu tổ chức công ty**

Hình 4: Mạng lưới của công ty.

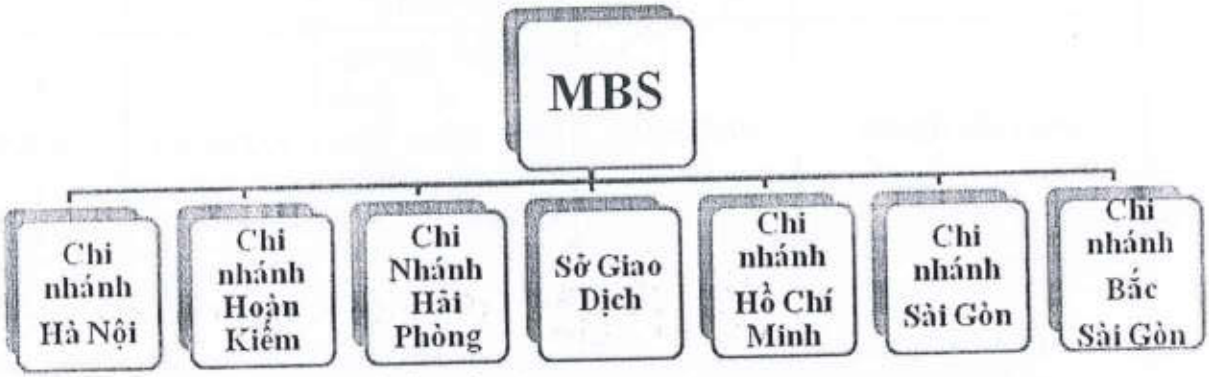

❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.**

Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

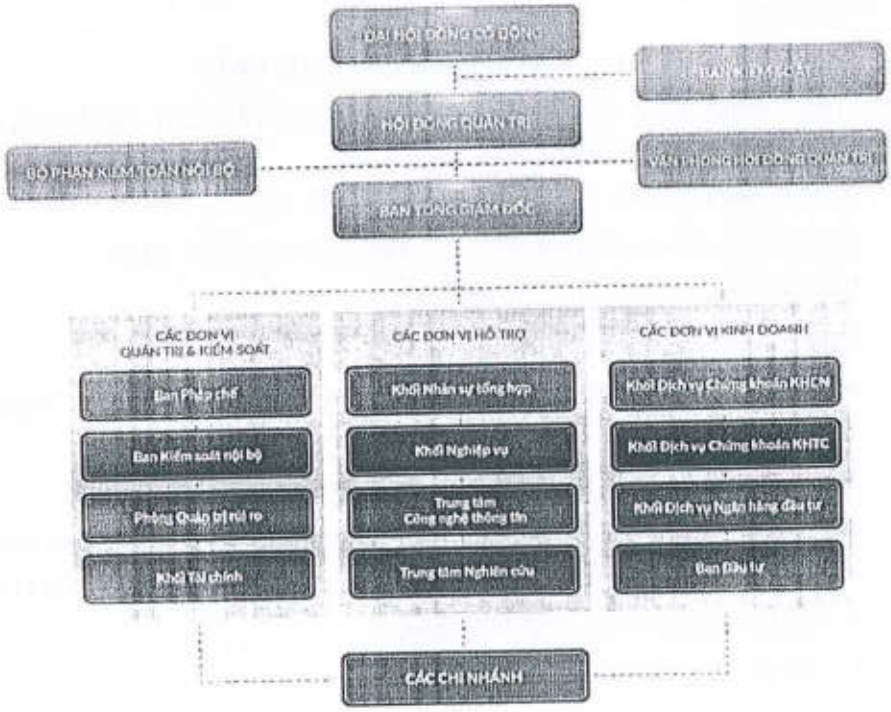

❖ **Danh sách cổ đông *(tên, địa chỉ, tỷ lệ nắm giữ)* nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ *(nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực).***

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 21/02/2019

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
Ngân hàng TMCP Quân đội *Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức - Chủ tịch HĐQT*	0100283873	Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	97.110.937	79,52%
Người đại diện phần vốn:				
Ông Lê Quốc Minh	*135012168*	*Chung cư 151 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội*	*58.266.563*	*47,71%*
Ông Trần Hải Hà	*012168414*	*Tập thể Đại học Kinh tế Quốc Dân, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội*	*38.844.375*	*31,81%*
Tổng cộng			97.110.938	79,52%

❖ **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

- *Công ty mẹ*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994.

Trụ sở chính: Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6266 1088 Fax: (84-4) 6266 1080

Website: www.mbbank.com.vn

Ngành nghề chính:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 31/12/2018): 971.109.370.000 đồng, tương đương 79,52% vốn điều lệ đăng ký của MBS.

+ Vốn góp thực tế của MB tại MBS (tại ngày 31/12/2018): 971.109.370.000 đồng, tương ứng 79,52% vốn điều lệ thực góp của MBS.

- *Công ty con*

Không có

- *Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối*

Không có

- *Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Nội dung như phần 5.1

❖ **Thông tin về Ban điều hành tổ chức phát hành (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên).**

Bảng 2: Danh sách HĐQT, BGĐ, BKS và Giám đốc tài chính

TT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Lê Quốc Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Trần Hải Hà	Thành viên HĐQT
4	Phạm Thị Minh Tâm	Thành viên HĐQT
5	Trần Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát		
1	Nguyễn Kim Chung	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	Thành viên BKS
3	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS
Ban Tổng Giám đốc		
1	Trần Hải Hà	Tổng Giám đốc
2	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Việt Oanh	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Hội đồng quản trị

Ông Lê Quốc Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Lê Quốc Minh

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/09/1979

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc, Ngân hàng TMCP Quân Đội

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
20/06/2002 - 31/12/2005	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương - TT Kinh doanh	Chuyên viên Quan hệ khách hàng
09/01/2006 - 10/03/2008	Ngân hàng TMCP Quân Đội - Sở Giao Dịch	Phó Phòng Khách hàng doanh nghiệp
10/03/2008 - 21/09/2009	Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Điện Biên Phủ	Trưởng Phòng Dự án và Quan hệ khách hàng lớn
21/09/2009 - 31/12/2009	Ngân hàng TMCP Quân Đội – Hội Sở	Trưởng Phòng Dự án và Quan hệ khách hàng lớn
31/12/2009 - 15/04/2011	Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Ninh Bình	Giám đốc Chi nhánh
15/04/2011 - 16/11/2012	Ngân hàng TMCP Quân Đội – Hội sở	Phó Giám đốc Khối Khách hàng lớn
16/11/2012 - 26/11/2015	Ngân hàng TMCP Quân Đội – Hội sở	Giám đốc Khối Khách hàng lớn
26/11/2015 - nay	Ngân hàng TMCP Quân Đội – Hội sở	Phó Tổng Giám đốc
04/2016 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Ngân hàng TMCP Quân đội): 58.266.563cổ phần, chiếm 47,71% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông Vũ Thành Trung - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Vũ Thành Trung

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 07/10/1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chánh Văn phòng CEO, Ngân hàng TMCP Quân đội

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2003 - 05/2006	Kanematsu Corporation	Chuyên viên Đầu tư
08/2008 - 10/2010	CTCP Chứng khoán Vincom	Trưởng phòng Tư vấn Đầu tư
11/2010 - 10/2014	CTCP Quản lý Quỹ đầu tư MB	Giám đốc Đầu tư
11/2014 - 04/2015	CTCP Quản lý Quỹ đầu tư MB	Phó Tổng giám đốc
05/2015 – 04/2017	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó Giám đốc Ban Đầu tư
04/2017 - nay	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Chánh Văn phòng CEO
04/2016 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Ngân hàng TMCP Quân đội): 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông Trần Hải Hà - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: Trần Hải Hà

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 26/07/1980

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2002 - 9/2003	Ngân hàng VP Bank	Cán bộ tín dụng
09/2003 - 11/2009	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Phó Giám đốc Phòng Giao dịch. Trưởng phòng QHKH
11/2009 - 04/2011	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó GĐ Khối KHL và ĐCTC Hội sở
04/2011- 05/2013	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng
06/2013 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Tổng Giám đốc
04/2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên Hội đồng quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Ngân hàng TMCP Quân đội): 38.844.375 cổ phần, chiếm 31,81% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bà Phạm Thị Minh Tâm - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Phạm Thị Minh Tâm

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/02/1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Phòng Đầu tư kinh doanh - Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1999 - 02/2004	Viện nghiên cứu NTTS I	Chuyên viên - Phòng Kinh tế XH
03/2004 - 02/2005	Đại học Ngoại ngữ Hà Nội	Khóa tiền du học thuộc Chương trình Học bổng của Chính phủ Úc
03/2005 - 07/2007	Australia	Du học sinh - Đại học Queensland
05/2008 - 03/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng bộ phận/Chuyên viên Khối Đầu tư

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2012- 06/2015	Ngân hàng TMCP Quân đội	Thành viên chuyên trách - VP triển khai chiến lược
07/2015 - nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng Phòng Đầu tư kinh doanh - Khối Đầu tư
04/2018 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Ngân hàng TMCP Quân đội): 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bà Trần Thị Kim Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Thị Kim Thanh

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/01/1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984-1995	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Cán bộ phòng Kế hoạch và kinh doanh ngoại tệ
1995-1999	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Phó trưởng phòng Vốn
1999-2002	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Trưởng phòng Vốn
2002-2005	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Phó Giám đốc Công ty tài chính Việt Nam tại HongKong của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
2005-2017	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Trưởng phòng Đầu tư

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2018 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Kim Chung –Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Kim Chung

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/09/1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 - 04/2007	Công ty CP Intimex	Kế toán
05/2007 - 05/2009	Công ty CP Chứng khoán Thăng Long	Kế toán, kiểm soát
06/2009 - 10/2011	Công ty CP Chứng khoán Thăng Long	Trưởng sàn Giao dịch Hoàng Quốc Việt, Trưởng phòng Nghiệp vụ 16
11/2011 - 04/2017	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên Ban kiểm soát
04/2017 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Trưởng Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 4.450 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 2.815 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ, cụ thể:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Hoàng Minh Tú	Chồng	2.815	0,002%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ MBS hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Diệp Quỳnh

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 03/09/1985

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Quản lý công ty - Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/12/2007 - 31/12/2010	CTCP Quản lý quỹ Đầu tư MB	Chuyên viên Đầu tư
01/01/2011- 04/05/2012	CTCP Quản lý quỹ Đầu tư MB	Chuyên viên Phát triển kinh doanh
07/05/2012 - nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên Phòng Quản lý công ty - Khối Đầu tư
28/04/2014 - nay	CTCP Chứng khoán MB	Thành viên Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bà Vũ Thị Hương - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Vũ Thị Hương

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 13/03/1987

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Ngân hàng TMCP Quân đội

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2009 -08/2013	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Kiểm toán viên chính
08/2013 - 10/2016	Cơ quan KTNB- Ngân hàng TMCP Quân đội	Kiểm toán viên
10/2016 - nay	Cơ quan KTNB- Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính
04/2017 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 2.815 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ MBS hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Hải Hà – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Như trên

Bà Phùng Thị Thanh Hà - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Phùng Thị Thanh Hà

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/01/1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý chiến lược và Logistics tổ chức

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2005 - 12/2005	Tập đoàn Monoprix & Daily Monop (Pháp)	Chuyên viên tài chính
03/2006 - 05/2007	Ngân hàng TMCP Quân đội	Cán bộ tín dụng
05/2007 - 01/2009	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên thẩm định
01/2009 - 03/2010	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng Bộ phận tái thẩm định SME

03/2010 - 01/2011	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng Bộ phận tái thẩm định KHCN
01/2011 - 02/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng tái thẩm định Hội sở
02/2012 - 06/2013	Công ty CP Chứng khoán MB	Trưởng phòng Quản trị rủi ro
07/2013- nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 1.828 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bà Nguyễn Thị Việt Oanh - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Thị Việt Oanh

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 18/06/1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quátrình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2004 – 06/2006	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Nhân viên
06/2006 – 05/2009	Ngân hàng TMCP Quân đội	Nhân viên
2007 - 2015	Công ty Tài chính Sông Đà	Trưởng ban kiểm soát/Thành viên ban kiểm soát
2013 - 2015	Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB	Trưởng ban kiểm soát/Thành viên Hội đồng quản trị
06/2009 – 02/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng Phân tích và tư vấn đầu tư
02/2012 – 7/2014	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng phòng Đầu tư
7/2014-12/2016	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng phòng Đầu tư chiến lược

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2017 - nay	CTCP Chứng khoán MB	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông Lê Thành Nam - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Lê Thành Nam

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 13/12/1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Đơn vị	Chức vụ
Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lậy	Thành viên HĐQT
Công ty cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	Thành viên HĐQT độc lập
Công ty cổ Phần Tư vấn và Dịch vụ Thương mại Giấy Việt	Phó Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2001 - 12/2007	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai	Chuyên viên QLDA
2007 - 2011	Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt	Phó Tổng Giám Đốc
2011 - 2013	Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt	Giám Đốc điều hành
2011 - nay	Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	Thành viên HĐQT độc lập
2013 - nay	Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mai Giấy Việt	Phó Chủ tịch HĐQT
05/2013 - 02/2015	Công ty Cổ Phần DIC Số 4	Thành viên HĐQT
04/2014 - nay	Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai	Thành viên HĐQT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Lậy	
04/2013 - 04/2015	Công ty CP Chứng khoán MB	Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam.
04/2015 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 25.389 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Học - Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Văn Học

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/10/1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Học viện tài chính

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc Tài chính kiêm kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999-2002	CN Công ty Thắng Lợi	TP. Kế toán
2002-2003	Công ty Công Nghiệp Hoàng Hà	Kế Toán Trưởng
2003-2007	Công ty CP PTTM&DL Quốc tế Ngôi Sao	Kế Toán Trưởng
5/2007 - 8/2009	Công ty Cổ phần chứng khoán MB	Kế toán tổng hợp
8/2009 - 7/2012		Phó phòng Kế toán
8/2012 – 7/2016		Trưởng phòng Kế toán
8/2016 - nay		Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:**

Họ và tên	Số CMND	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Vị trí công tác
Nguyễn Đình Dương	038091000013	CFA Charterholder	Chuyên viên P. QTRR
Hoàng Lê Ngân	033186000148	001753/PTTC 001362/MGCK	Chuyên viên P. QTRR

Sơ yếu lý lịch nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền

Ông Nguyễn Đình Dương – Chuyên viên Phòng Quản trị Rủi ro

Họ và tên: Nguyễn Đình Dương

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/01/1991

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chuyên viên Phòng Quản trị Rủi ro.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2014 – 2018	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Chuyên viên thẩm định
2018 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Chuyên viên Quản Trị rủi ro

Bà Hoàng Lê Ngân – Chuyên viên Phòng Quản trị Rủi ro

Họ và tên: Hoàng Lê Ngân

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/03/1986

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chuyên viên Phòng Quản trị Rủi ro.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 – 01/2015	CTCP Chứng khoán ALPHA	Nhân viên giao dịch
02/2015 - 07/2017	CTCP Chứng khoán ALPHA	Kiểm soát giao dịch
08/2017 - nay	CTCP Chứng khoán MB	Chuyên viên Quản Trị rủi ro

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của công ty chứng khoán:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) tập trung phát triển 3 mảng hoạt động kinh doanh chính là Dịch vụ chứng khoán , Dịch vụ ngân hàng đầu tư, Nguồn vốn và kinh doanh trái phiếu:

- **Dịch vụ chứng khoán:** MBS cung cấp dịch vụ tư vấn mua, bán các loại chứng khoán đã niêm yết và chưa niêm yết cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức. MBS luôn chú trọng việc thu hút nhân tài, đầu tư vào công nghệ hiện đại và cung cấp cho khách hàng những sản phẩm phân tích và tư vấn đầu tư với chất lượng tốt nhất trên thị trường. Các dịch vụ chứng khoán cung cấp cho KH bao gồm
  - Tư vấn đầu tư
  - Ủy thác quản lý tài khoản
  - Các dịch vụ điện tử
- **Dịch vụ Ngân hàng đầu tư:** Với 19 năm hoạt động, MBS luôn đưa ra những giải pháp tốt nhất cho doanh nghiệp nhằm huy động nguồn vốn dài hạn thông qua thị trường vốn cũng như kết nối cơ hội đầu tư cho các công ty quốc tế và nội địa, tổ chức và cá nhân. Nhiệm vụ của MBS là kết nối những cơ hội sử dụng cũng như huy động vốn hiệu quả (Connecting Capital Opportunities), nhằm mục đích tạo ra giá trị cho khách hàng thông qua những giải pháp tư vấn được tích hợp và chuyên biệt đối với từng khách hàng.
  - Tư vấn tài chính doanh nghiệp
  - Tư vấn thoái vốn, phát hành, niêm yết cổ phiếu
  - ECM - cổ phần hóa, IPO
  - Tư vấn M&A
  - Tư vấn phát hành trái phiếu
- **Nguồn vốn và kinh doanh trái phiếu:**
  - ❖ Nguồn vốn:
    - Cân đối và điều tiết các hoạt động nguồn
    - Cung cấp sản phẩm hợp tác kinh doanh
    - Phát hành trái phiếu doanh nghiệp
    - Các hoạt động kinh doanh nguồn
  - ❖ Kinh doanh trái phiếu:
    - Phân phối sản phẩm Trái phiếu doanh nghiệp
    - Môi giới trái phiếu
    - Cung cấp dịch vụ Đại diện những người Sở hữu Trái phiếu

2.2. Tình hình tranh chấp/kiện tụng: không có

2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VNĐ)	Năm 2018 (VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q2/2019 (VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	4.271.280.044.736	3.774.820.031.832	-11,62%	4.003.110.964.820
Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	840.374.864.874	1.045.832.715.982	24,44%	441.019.860.315
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	18.091.120.369	194.667.563.998	976,04%	157.244.885.736
Lợi nhuận khác	6.077.205.906	8.064.128.935	32,69%	1.586.009.216
Lợi nhuận trước thuế	24.168.326.275	202.731.692.933	738,83%	158.830.894.952
Lợi nhuận sau thuế	23.962.926.275	177.352.227.432	640,11%	125.611.330.823

(Nguồn: BCTC MBS)

2.4. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành:

Tên chứng quyền	Mã chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/ Chứng quyền)	Năm phát hành	Thời hạn	Thời gian đáo hạn
CHPG01MBS19CE	HPG	Mua	1.200	2019	3 tháng	10/09/2019
CPNJ01MBS19CE	PNJ	Mua	1.700	2019	3 tháng	10/09/2019
CREE02MBS19CE	REE	Mua	1.260	2019	3 tháng	19/11/2019
CFPT02MBS19CE	FPT	Mua	1.700	2019	3 tháng	19/11/2019
CMWG02MBS19CE	MWG	Mua	2.850	2019	3 tháng	16/12/2019
CHPG03MBS19CE	HPG	Mua	1.450	2019	3 tháng	22/01/20019
CPNJ03MBS19CE	PNJ	Mua	2.220	2019	3 tháng	22/01/20019
CTCB03MBS19CE	TCB	Mua	1.680	2019	3 tháng	17/01/2019

3. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm	Lũy kế đến Q2/2019
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: *(có thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ không?)*	Có	Có		Có
- Các khoản phải nộp theo luật định: *(có thực hiện theo luật định?)*	Có	Có		Có
- Tổng dư nợ vay: *(ghi rõ nợ quá hạn, tổng dư nợ bảo lãnh (nếu có), quá hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn, khả năng thu hồi)*	1.407.911.824.818	1.273.581.816.346	-9,54%	1.497.254.188.112
- Tình hình công nợ hiện nay: *(tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)*				
Công nợ phải thu	3.214.848.317.803	2.590.579.362.608	-19,41%	3.150.622.452.208
Công nợ phải trả	2.986.707.500.291	2.314.347.734.261	-22,51%	2.437.545.027.558

(Nguồn: BCTC MBS)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng:	1.409.814.319.908	1.536.871.399.922	
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm)	435.289.236.170	418.130.815.315	
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	323,90%	367,56%	

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	184,44%	248,63%	
- Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	184,44%	248,63%	
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	69,93%	61,31%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	232,51%	158,47%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,85%	16,96%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,87%	12,14%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,56%	4,70%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,15%	18,61%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	314	1.497	

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và BCTC MBS)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

- Tên chứng quyền: Chứng quyền CFPT04MBS19CE
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
- Thời hạn: 06 tháng

- Ngày phát hành:	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền
- Ngày giao dịch cuối cùng:	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn:	06 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền quy đổi quyền mua 01 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện:	23.000 – 80.000 VND/cổ phiếu (Giá thực hiện chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tài sản đảm bảo thanh toán:	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký và tài sản phòng ngừa rủi ro trên tài khoản tự doanh
- Giá chào bán:	1.000 – 4.000 VND/chứng quyền (Giá chào bán chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Tổng số lượng chào bán:	2.400.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán:	2.400.000.000 – 9.600.000.000 VND
- Phương pháp tính giá chào bán:	**Theo công thức Black Scholes**

Công thức Black Scholes:

Giá lý thuyết của chứng quyền mua:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với

$$d_1 = \frac{ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$, $N(d_2)$:Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (Tính theo năm): là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c:Lãi suất phi rủi ro (trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV);

σ: Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (dự kiến cao hơn biến động thực tế 12 tháng gần nhất của chứng khoáng cơ sở từ 30% - 200%)

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Tên Công ty:	**Công ty Cổ phần FPT (*)**
Lĩnh vực hoạt động:	Dịch vụ công nghệ thông tin
Thời điểm niêm yết lần đầu	13/12/2006
Chỉ số P/E hiện tại:	13,50
Dao động bình quân giá cổ phiếu 12 tháng gần nhất (%) (giai đoạn tính từ tháng 08/2018 đến tháng 07/2019)	20,27

Thống kê phiên cuối tháng	Giá trị vốn hóa (Triệu VNĐ)	Khối lượng giao dịch khớp lệnh (CP)	Giá đóng cửa (VNĐ)	Giá cao nhất trong tháng (VNĐ)	Giá thấp nhất trong tháng (VNĐ)
Tháng 09 2018	28.407.569	18.992.611	40.468	40.905	37.015
Tháng 10 2018	25.738.607	17.775.989	36.666	40.599	34.961
Tháng 11 2018	26.321.484	10.937.146	37.496	38.108	35.967
Tháng 12 2018	25.891.996	13.993.496	36.884	39.769	35.836
Tháng 01 2019	26.505.550	8.499.018	37.758	37.933	35.398
Tháng 02 2019	27.119.104	13.757.128	38.632	40.381	36.273
Tháng 03 2019	27.916.725	17.043.939	39.769	40.818	38.589
Tháng 04 2019	30.553.600	18.524.572	43.309	43.483	39.769
Tháng 05 2019	29.911.985	27.529.700	43.271	45.283	42.347
Tháng 06 2019	30.861.572	22.618.620	44.645	45.675	42.437
Tháng 07 2019	32.828.574	32.182.160	47.490	48.471	45.037
Tháng 08 2019	36.016.472	41.381.480	53.100	55.100	46.951

(Nguồn: Bloomberg)

Kết quả hoạt động kinh doanh: (đơn vị: VNĐ)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	24.999.676.895.866	29.757.067.149.568	19,03%
Vốn chủ sở hữu	13.238.376.233.773	14.774.970.765.111	11,61%
Doanh thu	43.298.396.301.993	23.259.126.277.266	-46,28%
Thuế và các khoản phải nộp	320.421.087.431	411.222.366.924	28,34%
Lợi nhuận trước thuế	4.255.117.777.507	3.857.602.555.206	-9,34%
Lợi nhuận sau thuế	3.528.113.914.381	3.233.997.141.045	-8,34%

(Nguồn: BCTC FPT)

Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán - Hệ số thanh toán ngắn hạn - Hệ số thanh toán nhanh	 1,45 1,35	 1,27 1,18	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/Tổng tài sản - Hệ số Nợ/VCSH	 0,47 0,89	 0,50 1,01	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần - Thu nhập trên cổ phần (EPS)	 8,27% 26,65% 14,11% 9,89% 5.521	 13,93% 21,89% 10,87% 16,37% 4.270	

(Nguồn: BCTC FPT)

(*) MBS cam kết không phải là người có liên quan với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

3. MBS đăng ký chào bán và phân phối chứng quyền:

Các mốc thời gian MBS dự kiến quy định cho đợt phát hành:

- Giai đoạn chuẩn bị và hoàn thành nộp hồ sơ đăng ký chào bán cho UBCK: MBS thực hiện nộp hồ sơ theo kế hoạch của UBCKNN
- Sau khi UBCK cấp Giấy chứng nhận (GCN) chào bán, các thông tin chi tiết về đợt chào bán sẽ được quy định tại Thông báo phát hành chứng quyền được công bố trên website của MBS. Tính từ thời điểm nhận được GCN, MBS thực hiện các nội dung sau:
  - **Trong 24h làm việc:**
    - ✓ Thực hiện CBTT khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán.
  - **Trong 03 ngày làm việc:**
    - ✓ Thực hiện công bố Bản cáo bạch đã được chấp thuận & Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của SGDCK và của MBS.
    - ✓ Thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán cho NHLK (BIDV) cụ thể:
      - ❖ Số tiền ký quỹ (Hoặc chứng chỉ tiền gửi): Thực hiện ký quỹ tại NHLK trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền và đảm bảo duy trì tối thiểu 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, cam kết không dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ khác…
      - ❖ Thực hiện ký Hợp đồng bảo đảm thanh toán tại NHLK và gửi cho UBCK 01 bản gốc trong vòng 24h kể từ khi ký kết Hợp đồng đảm bảo với NHLK.
- Sau khi đã hoàn tất việc ký quỹ tại NHLK và đảm bảo việc công bố đầy đủ Bản cáo bạch đã được UBCKNN chấp thuận để NĐT được khai thác đầy đủ thông tin, tổ chức

phát hành sẽ thực hiện thông báo chào bán chứng quyền trên website. Các thủ tục về công bố thông tin, thực hiện nộp ký quỹ MBS cam kết tuân thủ đúng theo thông tư 107/2016/TT-BTC.

4. NĐT đăng ký mua chứng quyền & MBS đăng ký lưu ký và đăng ký Niêm yết:

4.1. NĐT đăng ký mua chứng quyền

- Chính sách đăng ký mua chứng quyền IPO
  - Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền: 100% giá trị đăng ký mua
  - Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: 10 CW/lần đăng ký
  - Khối lượng đăng ký mua tối đa: Quy định cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng quyền
  - Bước khối lượng: 10 CW
- Hình thức phân phối: Phân phối theo hình thức FIFO, các KH có nhu cầu mua thực hiện đăng ký, hệ thống MBS sẽ kiểm tra hạn mức số lượng CW phát hành còn lại, và dừng tiếp nhận đăng ký mua khi số lượng phát hành hết.
- Hình thức KH có thể đăng ký mua: Mua online trên hệ thống Stock 24 hoặc tại toàn bộ mạng lưới CN/PGD của MBS.
- Hồ sơ KH cần có để thực hiện đăng ký mua đối với hình thức đăng ký mua tại quầy (KH đăng ký mua trên hệ thống trực tuyến sẽ ký theo hình thức Hợp đồng điện tử):
  - Giấy cung cấp thông tin đặt mua Chứng quyền (theo mẫu MBS cung cấp tại quầy/trên website).
  - Hợp đồng mua bán chứng quyền có bảo đảm (theo mẫu MBS cung cấp tại quầy/trên website).
  - CMTND/CCCD/CMQN/CMSQ còn hiệu lực theo quy định của pháp luật
  - Cung cấp số TK đăng ký lưu ký và các thông tin khác để MBS làm thủ tục đăng ký lưu ký VSD để giao dịch chứng quyền sau khi được niêm yết trên thị trường.
- Sau khi khách hàng đăng ký mua thành công, MBS sẽ thực hiện thông báo kết quả số lượng chứng quyền NĐT mua thành công qua SMS/Email/điện thoại có ghi âm…
- Tài khoản quản lý tiền mua chứng quyền của NĐT, NĐT có thể nộp tiền trực tiếp vào tài khoản dưới đây:
  - Số Tài khoản: **122.10.00. 178750.8**
  - Tên chủ TK: Công ty cổ phần chứng khoán MB.
  - Mở tại NH: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.
  - Nội dung: (Ví dụ) Nguyễn Văn A, CMTND 012020853, nộp tiền mua 5.000CW, Mã XXXX, Đợt XX.

4.2. MBS thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết

- Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, MBS thực hiện báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phân phối.
- Đồng thời, MBS cam kết lập các hồ sơ để đăng ký lưu ký chứng quyền tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại SGD chứng khoán theo đúng thời gian quy định để NĐT có thể kịp thời giao dịch trên sàn niêm yết.

5. Thực hiện chứng quyền

a. Trường hợp thanh toán bằng tiền khi đáo hạn chứng quyền:

- Tối thiểu 15 ngày làm việc trước ngày đáo hạn của chứng quyền, MBS gửi hồ sơ đến SGDCK để hủy niêm yết toàn bộ chứng quyền và thực hiện thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.
- Chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, MBS gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD.
- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận được hồ sơ hợp lệ từ MBS, VSD gửi Thông báo về việc chốt danh sách để thực hiện chứng quyền cho các thành viên.
- MBS có trách nhiệm thực hiện đối chiếu danh sách với VSD về số liệu liên quan đến phân bổ các quyền và lợi ích của nhà đầu tư.
- MBS đảm bảo chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày thanh toán, MBS chuyển đủ số tiền cần thanh toán vào tài khoản do VSD chỉ định để kịp thời thanh toán cho nhà đầu tư vào ngày thanh toán.
- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền mua là số tiền thanh toán khi giá thanh toán lớn hơn giá thực hiện, được tính theo công thức [(Giá thanh toán – Giá thực hiện)/Tỷ lệ chuyển đổi]. Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (thuế thu nhập và các chi phí khác nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi (in-the-money) được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

b. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán.

- Các nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua các kênh như sau:
  - Dùng số tiền ký quỹ của công ty phát hành tại Ngân hàng lưu ký.
  - Dùng tài sản (chứng khoán cơ sở/tiền) phòng ngừa rủi ro đã được phong tỏa tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
- Trong trường hợp tổ chức phát hành phá sản, mất hoàn toàn khả năng thanh toán, nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua quy trình thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật (Khoản 3 – Điều 15 – Thông tư 107/2016/TT-BTC).

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

Quyền của người sở hữu chứng quyền bao gồm:

- Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo điều kiện và phương thức do MBS quy định trong Bản cáo bạch của từng đợt phát hành và theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền bị hủy niêm yết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc

không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền sẽ là giá được định giá theo công thức Black Scholes. Trong công thức định giá chứng quyền, các tham số được xác định như sau:

- Giá chứng khoán cơ sở (S) sẽ được tính là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền, không bao gồm ngày hủy niêm yết chứng quyền.
- Lãi suất phi rủi ro được tính là trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV tại thời điểm hủy niêm yết chứng quyền.
- Độ biến động giá của chứng khoán cơ sở (σ) được tính là độ biến động giá trong quá khứ 1 năm gần nhất của chứng khoán cơ sở tính từ ngày hủy niêm yết chứng quyền.
- Thời gian còn lại tới ngày đáo hạn là thời gian còn lại kể từ ngày hủy niêm yết chứng quyền đến ngày đáo hạn chứng quyền.

- Quyền được chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, vay mượn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyền được ưu tiên thanh toán trong trường hợp MBS bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có đảm bảo một phần;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

7. Điều chỉnh chứng quyền

- MBS sẽ điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới.
- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:
  - Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
  - Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân.
  - Giá thực hiện mới và Tỷ lệ chuyển đổi mới theo các sự kiện doanh nghiệp như sau:

    + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền;

    + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng cổ phiếu, thưởng cổ phiếu;

    + Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (trong trường hợp giá phát hành thấp hơn thị giá chứng khoán cơ sở);
  - Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở/Giá đóng cửa của tài sản cơ sở liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền).
  - Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ × (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở/Giá đóng cửa của tài sản cơ sở liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền).

- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản thuế, lệ phí, giá dịch vụ từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.

8.1. Các khoản phí, lệ phí giao dịch: Chứng quyền có bảo đảm được niêm yết và giao dịch như chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm phải trả các khoản phí giao dịch theo biểu phí giao dịch của MBS quy định từng thời kỳ.

8.2. Thuế TNCN phải chịu khi giao dịch chứng quyền: Theo thông báo số 1468/BTC-CST

a. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân số lượng chứng quyền.

Ví dụ: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty cổ phần FPT (FPT) với giá 1.300 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 3:1, giá thực hiện là 44.000 VNĐ.

- Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là 2.000 x 100 x 0,1% = 200 VNĐ.

b. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%

Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân với số chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên:

- Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là 2.000 x 100 x 0,1% = 200 VNĐ.

c. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định được thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (số lượng chứng quyền chia tỷ lệ chuyển đổi)

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (FPT) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 50.000 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là:

50.000 x (100 : 3) x 0,1% = 1.667 VNĐ

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, MBS có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do MBS phát hành, cụ thể

a. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

MBS tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chêch lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, MBS cam kết tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, MBS sẽ tiến hành yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

b. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, MBS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của MBS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp MBS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), MBS được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), MBS được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), MBS được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), MBS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), MBS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

- Việc phát hành chứng quyền có bảo đảm tại MBS tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị định hướng chính sách và chiến lược quản trị rủi ro; phê duyệt hạn mức, phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm, các giới hạn phòng ngừa rủi ro và giám sát việc triển khai quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.
- Ban điều hành xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.
- MBS thực hiện phát hành chứng quyền trong giới hạn vốn khả dụng, thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký tối thiểu 50% giá trị dự kiến chào bán và thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro bằng chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở theo đúng quy định.
- Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm bao gồm các bước:
  - Bước 1: Lựa chọn và thẩm định chứng khoán cơ sở, thẩm định phương án phát hành chứng quyền;
  - Bước 2: Xây dựng phương án phòng ngừa rủi ro với chứng quyền;
  - Bước 3: Giám sát và thực hiện phương án phòng ngừa rủi ro đảm bảo khả năng thanh toán tại ngày đáo hạn chứng quyền.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến (Mục đích phòng ngừa rủi ro, Phương án phòng ngừa rủi ro tổng quát)

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

- Để đảm bảo khả năng thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Ban điều hành:

- Chỉ đạo xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.

Bộ phận kiểm soát nội bộ:

- Thực hiện kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành chứng quyền, hoạt động phòng ngừa rủi ro, hoạt động tạo lập thị trường và thanh toán theo đúng quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro của Công ty.

Bộ phận quản trị rủi ro:

- Là đầu mối tiếp nhận, nhận diện, đo lường, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong việc phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc/HĐQT các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý rủi ro thanh toán, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho MBS và đảm bảo thanh toán cho nhà đầu tư.

Nhân sự tại bộ phận trực tiếp giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền:

Họ và tên	Số CMND	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Vị trí công tác
Nguyễn Đình Dương	038091000013	CFA Charterholder	Chuyên viên P. QTRR
Hoàng Lê Ngân	033186000148	001753/PTTC 001362/MGCK	Chuyên viên P. QTRR

(Hồ sơ năng lực xem tại trang 34)

2.1. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của MBS.
- **Chứng khoán phòng ngừa rủi ro:**
  - Chứng khoán cơ sở của chứng quyền: MBS áp dụng phương pháp phòng ngừa rủi ro trung hòa delta: cùng với việc phát hành chứng quyền, MBS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho vị thế của MBS là trung hòa delta khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.
  - Chứng quyền của các tổ chức khác có cùng chứng khoán cơ sở.
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro**

$$P = Delta \times OI / k$$

Trong đó:

- P: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- OI: Số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
- k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.
- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức Black Scholes.

  Giá trị hệ số delta được tính toán theo mô hình Black Scholes như sau:

  Đối với chứng quyền mua: *Delta= N(d1)*

  Trong đó:

  Delta là giá trị delta của chứng quyền mua.

  N(d1) là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d1 được xác định theo công thức Black Scholes tại mục VI.1 của bản cáo bạch này.

- **MBS thực hiện phòng ngừa rủi ro thực tế bằng các tài sản sau đây:** chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và/hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành và/hoặc số tiền đã nộp trên tài khoản tự doanh của MBS đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Cách thức quy đổi/xác định vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế của MB:

$$PT = SL\ CKCS\ thực\ có\ (p1) + SL\ CKCS\ quy\ đổi\ từ\ chứng\ quyền\ có\ cùng\ CKCS\ của\ tổ\ chức\ khác\ phát\ hành\ (p2) + SL\ CKCS\ quy\ đổi\ từ\ tiền\ nộp\ trên\ tài\ khoản\ tự\ doanh\ (p3)$$

Trong đó:

- p1: Số lượng CKCS thực có trên tài khoản tự doanh của MBS;
- p2: Số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở của tổ chức khác phát hành có trên tài khoản tự doanh của MBS chia cho tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền do tổ chức khác phát hành.

- p3: Giá trị tiền nộp vào tài khoản tự doanh của MBS cho mục đích phòng ngừa rủi ro chia cho giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày tính toán.

- **MBS cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về việc duy trì chênh lệch vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế.**

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Ngân hàng lưu ký:

- **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - BIDV (*)**
- **Địa chỉ: Tháp BIDV, số 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam**

(*) MBS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào một loạt các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư, các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty, chứng khoán cơ sở hoặc phát hành, cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty, chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin, các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan hoặc ảnh hưởng đến Công ty, chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu, tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

X. CAM KẾT

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

XI. PHỤ LỤC

(Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức phát hành)

(Điều lệ của tổ chức phát hành)

(Báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất của tổ chức phát hành)

(Các tài liệu liên quan khác)

Hà Nội, Ngày 25 tháng 10 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TUQ. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Nguyễn Thị Việt Oanh

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký thể hiện trong Thông tư 107 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Thu Cúc